TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 126/2020/HS-PT Ngày 19 - 02 - 2020	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Mai Văn Quang

Các Thẩm phán: Ông Phạm Năng Thành

Bà Đặng Thị Thanh Huyền

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Công Huy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên toà*:**

Ông Nguyễn Đình Đồng - Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 135/2020/HSPT ngày 17 tháng 01năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Văn L do có kháng cáo của người bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số 103/2019/HSST ngày 30/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Th, thành phố Hà Nội.

Bị cáo bị kháng cáo: **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1963 tại Thôn 4, xã H, huyện Th, Hà Nội; nơi cư trú Thôn 4, xã H, huyện Th, Hà Nội; quốc tịch Việt Nam; dân tộc Kinh; tôn giáo không; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hoá 7/10; con ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị T; vợ Đặng Thị H và 03 con (con lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 1997); tiền án, tiền sự không; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/10/2019 cho đến nay.

Người bị hại có kháng cáo: Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1964; trú tại Thôn 4, xã H, huyện Th, thành phố Hà Nội; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Th và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân huyện Th thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu làm đường rãnh thoát nước của gia đình tại thôn 4, xã H, huyện Th, Hà Nội nên bà Nguyễn Thị X đã đi hỏi và được sự đồng ý của trưởng ngõ cùng các hộ gia đình trong ngõ về việc cắt bê tông để đặt ống làm rãnh thoát nước của nhà dọc theo đường ngõ của xóm.

Ngày 14/4/2019, bà X thuê anh Kiều Văn Th đến cắt bê tông đặt rãnh thoát nước của gia đình. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Văn L đi làm về thì thấy bà X đang cùng ông Th cắt phần bê tông trước cổng nhà. Thấy vậy, Nguyễn Văn L yêu cầu anh Th không được cắt rồi đi vào trong nhà lấy chiếc cuốc (dạng cuốc lá) có cán bằng tre dài 95 cm, có phần lưỡi rộng 16cm dài 19cm ra để lấp phần đất đá, còn anh Th cuốn máy để ra về. Sau đó, giữa bà X và Nguyễn Văn L có lời qua tiếng lại với nhau. Lúc này, Nguyễn Văn L tức giận đứng đối diện với bà X cách khoảng 80cm đến 90cm, tay phải cầm chiếc cuốc đánh ngang từ phải qua trái trúng vào mạng sườn bên trái của bà X khiến bà X bị thương phải đi Bệnh viện 105, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội để điều trị đến ngày 26/4/2019 thì ra viện.

Tang vật thu giữ : 01 (một) chiếc cuốc có phần cán cuốc làm bằng tre dài 95cm, phần lưỡi cuốc dài 19cm rộng 16cm.

Tại bản Kết luận giám định Pháp y thương tích số: 3558A ngày 01/8/2019 của Viện khoa học hình sự, Bộ Công an kết luận: Bà Nguyễn Thị X bị tổn thương dập cực dưới thận trái, dịch trong bao thận đã được điều trị nội khoa ổn định, tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 08% (tám phần trăm).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 103/2019/HSST ngày 30/11/2019 của Tòa án nhân huyện Th, thành phố Hà Nội đã xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng khoản 1 điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Nguyễn Văn L 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã H, huyện Th, thành phố Hà Nội giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 584; 585; 590 Bộ luật dân sự năm 2015;

Buộc Nguyễn Văn L phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị X 60.954.000 đồng (sáu mươi triệu chín trăm năm mươi tư nghìn đồng). Bị cáo đã bồi thường 10.000.000 (mười triệu) đồng, còn phải bồi thường tiếp 50.954.000 đồng (năm mươi triệu chín trăm năm mươi tư nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự ; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng; án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Ngày 12/12/2019, người bị hại là bà Nguyễn Thị X có đơn kháng cáo đề nghị tăng hình phạt và tăng mức bồi thường đối với bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người bị hại rút một phần yêu cầu kháng cáo về tăng hình phạt đối với bị cáo, chỉ đề nghị tăng bồi thường đối với bị cáo về các khoản phục hồi sức khỏe, thu nhập cho người chăm sóc bị hại trong thời gian nằm viện, tiền tổn thất tinh thần, mức cụ thể đề nghị theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thành khẩn khai báo, chỉ đề nghị xem xét khoan hồng cho bị cáo; về trách nhiệm dân sự đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Căn cứ lời khai của bị cáo; lời khai của người bị hại, lời khai của những người làm chứng; kết luận giám định thương tích và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo để xử phạt bị cáo mức án 06 tháng tù cho hưởng án treo là phù hợp.

Xét kháng cáo của người bị hại đề nghị tăng mức bồi thường, thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào các hóa đơn, chứng từ và tính toán đầy đủ các chi phí thực tế, hợp lý để buộc bị cáo phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị X về các khoản chi phí cho việc cứu chữa, tiền thu nhập bị mất trong thời gian nằm viện và không lao động được, tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe với tổng số tiền là 55.954.000 đồng là đúng; tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm, chưa xem xét bồi thường cho bị hại về khoản chi phí cho người chăm sóc bị hại trong thời gian nằm viện và khoản tiền bồi thường tổn thất về tinh thần còn thấp. Cụ thể yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho bị hại khoản tiền chi phí cho người chăm sóc bị hại trong thời gian nằm viện là từ 5 đến 10 triệu đồng; khoản tiền tổn thất về tinh thần là từ 5 đến 10 triệu đồng; tổng hai khoản là từ 10 đến 20 triệu đồng.

Từ phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của người bị hại về tăng bồi thường, buộc bị cáo phải bồi thường thêm cho bị hại số tiền từ 10 đến 20 triệu đồng ngoài số tiền theo quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

Kháng cáo của người bị hại trong hạn luật định nên hợp lệ được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm. Tại phiên tòa, người bị hại tự nguyện rút một phần yêu cầu kháng cáo về đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo; giữ nguyên nội dung đề nghị tăng bồi thường đối với bị cáo. Xét thấy, việc bị hại tự nguyện rút một phần yêu cầu kháng cáo nêu trên nên cần chấp nhận.

Về nội dung: Căn cứ lời khai của bị cáo; lời khai của người bị hại, lời khai của những người làm chứng; kết luận giám định thương tích và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Ngày 14/4/2019, do mâu thuẫn trong việc làm rãnh thoát nước của ngõ giữa Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị X, Nguyễn Văn L dùng chiếc cuốc đứng đối diện với bà X cách khoảng 80cm đến 90cm, tay phải cầm chiếc cuốc đánh ngang từ phải qua trái trúng vào mạng sườn bên trái của bà X khiến bà X bị thương và tổn hại 8% sức khỏe. Với hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương và ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn Thủ đô. Bị cáo là người có đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, biết rõ việc dùng cuốc là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện gây tổn hại 8% sức khỏe của bị hại. Với hành vi nêu trên của bị cáo cần có mức hình phạt cần thiết để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung. Khi quyết định hình phạt, tuy Tòa án cấp sơ thẩm chưa áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, nhưng căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình

tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, xét thấy việc Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo mức án 06 tháng tù và cho hưởng án treo là đúng.

Xét kháng cáo của người bị hại đề nghị tăng mức bồi thường, Hội đồng xét xử, thấy: Khi quyết định về phần trách nhiệm dân sự, Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào các hóa đơn, chứng từ và tính toán đầy đủ các chi phí thực tế, hợp lý để buộc bị cáo phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị X về các khoản chi phí cho việc chữa trị của bị hại, tiền mất thu nhập của bị hại trong thời gian điều trị; tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe với tổng số tiền 55.954.000 đồng là đúng. Tuy nhiên, theo quy định của pháp luật, Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại khoản tiền chi phí cho người phục vụ bị hại trong thời gian nằm viện và khoản tiền tổn thất về tinh thần là chưa thỏa đáng với thương tích do bị cáo gây ra cho bị hại. Cụ thể, cần buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại khoản chi phí cho người phục bị hại trong thời gian nằm viện là 4.200.000 đồng (12 ngày x 350.000đồng/ngày); tiền tổn thất về tinh thần là 14.900.000 đồng (1.490.000 đồng/tháng x 10 tháng). Như vậy, tổng số tiền buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại là 75.054.000 đồng, bị cáo đã bồi thường 10.000.000 đồng, bị cáo còn phải bồi thường cho bị hại số tiền 65.054.000 đồng.

Do đó, có căn cứ để chấp nhận kháng cáo đề nghị tăng mức bồi thường của người bị hại.

Từ nhận định trên, cần chấp nhận một phần kháng cáo của người bị hại về đề nghị tăng bồi thường thiệt hại.

Tại phiên tòa, bị cáo xuất trình Biên lai thu tiền, theo đó, bị cáo đã nộp số tiền 40.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Th ngày 05/02/2020 theo Biên lai thu tiền số 0006680, cần ghi nhận cho bị cáo đã nộp số tiền trên.

Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, nhưng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo mức bồi thường mới.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm b khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Chấp nhận một phần kháng cáo của người bị hại về trách nhiệm dân sự, xử:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt: Nguyễn Văn L 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Cố ý gây thương tích", thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã H, huyện Th, thành phố Hà Nội giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 584; 585; 590 Bộ luật dân sự năm 2015;

Buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị X 75.054.000 đồng, được trừ 10.000.000 đồng, bị cáo còn phải bồi thường cho bị hại số tiền 65.054.000 đồng (sáu mươi lăm triệu không trăm năm mươi tư nghìn đồng).

Ghi nhận bị cáo Nguyễn Văn L đã nộp số tiền 40.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Th, thành phố Hà Nội theo Biên lai thu tiền số 0006680 ngày 05/02/2020.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ng□ời đ□ợc thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất

quy định tại các Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; các Điều 23, 27 Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH 12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Án phí, Lệ phí Tòa án; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo Nguyễn Văn L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, nhưng phải chịu 3.252.700 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 19/02/2020.

Thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**